

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**KHẢO SÁT THU THẬP SỐ LIỆU VỀ
HỢP TÁC TRONG CHIẾN LƯỢC MỞ RỘNG
KINH DOANH TẠI NƯỚC NGOÀI CỦA CÁC
DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP VÀ HƯỚNG HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP
TRONG TƯƠNG LAI**

BÁO CÁO CUỐI CÙNG

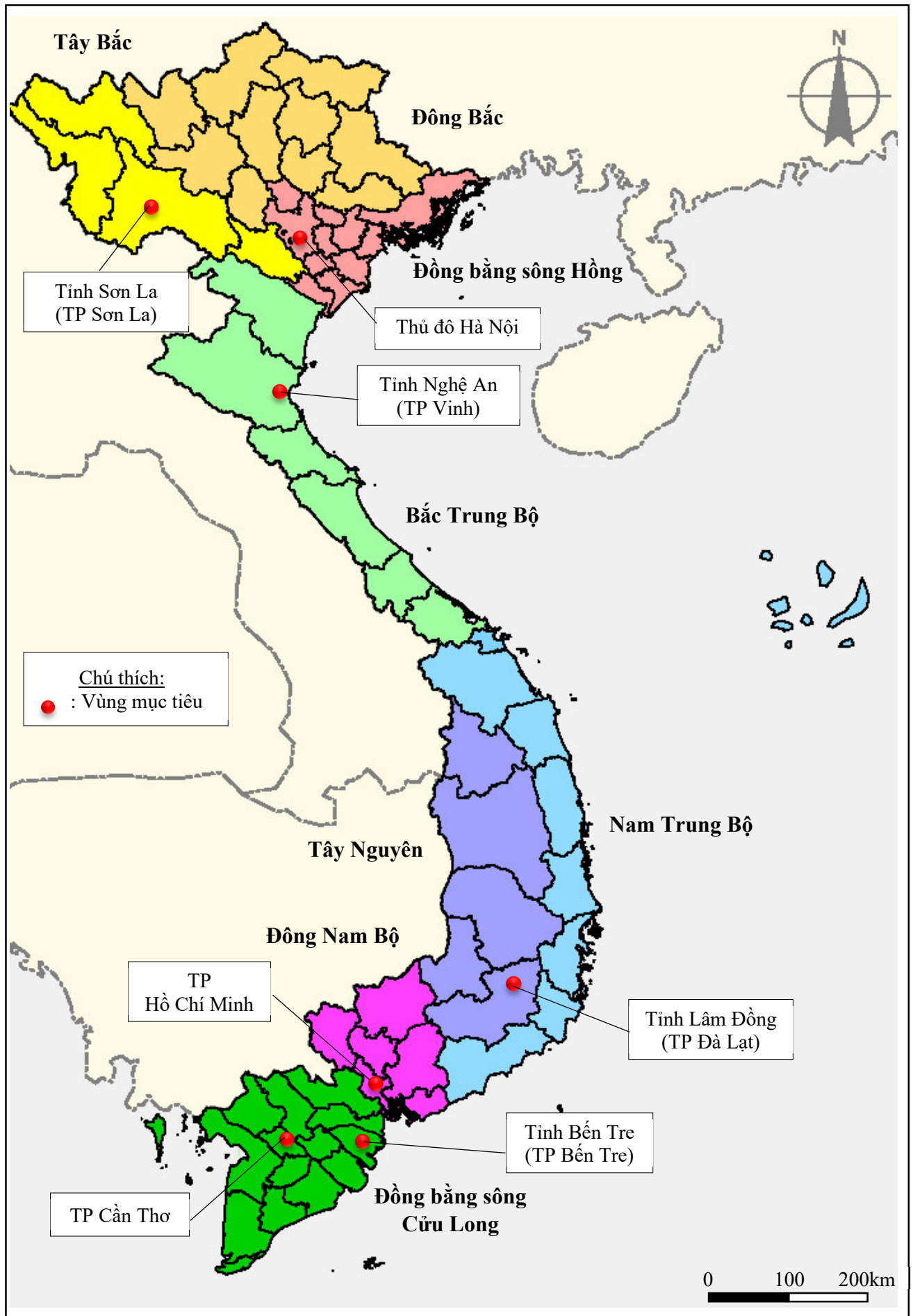
Tóm tắt

Tháng 3/ 2020

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)

**Công ty TNHH Nippon Koei
Công ty TNHH Meros Consulting**

VT
JR
20-001



Nguồn: Nhóm khảo sát

Bản đồ Vị trí Vùng Mục tiêu

Ảnh thực địa

(1) Tỉnh Nghệ An



Giá thể trồng nấm

(Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất ATC)



Ủ nước mắm trong thùng gỗ

(Công ty cổ phần Thủy sản Vạn Phần)

(2) Tỉnh Lâm Đồng



Trồng rau thủy canh

(Công ty TNHH sản xuất nông sản Phong Thủy)



Rang xay cà phê (loại đặc biệt)

(Công ty TNHH La Việt)

(3) Thành phố Cần Thơ



Máy sấy trái cây

(Công ty TNHH Mekong Fruit)



Sơ chế sầu riêng

(Công ty TNHH Đại Thuận Thiên)

(4) Tỉnh Bến Tre



Nhà máy chế biến dừa (quy mô: 5 ha)
(Công ty TNHH Dừa Lương Quới)



Chế biến dừa trái
(Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trái cây tươi Mekong)

(5) Tỉnh Sơn La



Trông nấm linh chi bằng phụ phẩm gỗ
(Công ty TNHH Mạnh Thắng)



Máy sấy hoa quả
(Hợp tác xã Nông nghiệp Quyết Thanh)

(6) Hội thảo



Hà Nội, ngày 14/01/2020



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16/01/2020

Khảo sát Thu thập Số liệu về Hợp tác trong Chiến lược Mở rộng Kinh doanh tại
Nước ngoài của các Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa trong Lĩnh vực Nông nghiệp và
Hướng hợp tác Nông nghiệp trong Tương lai

Báo cáo Cuối cùng

Mục lục

	<u>Trang</u>
Báo cáo Tóm tắt	S-1

Danh mục từ viết tắt

ADB	: Ngân hàng Phát triển châu Á
AMPF	: Diễn đàn Thị trường Nông nghiệp
ASF	: Dịch tả lợn châu Phi
CAGR	: Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm
CPTPP	: Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
DARD	: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
DOC	: Sở Xây dựng
DOF	: Sở Tài chính
DOH	: Sở Y tế
DOIT	: Sở Công Thương
DOLISA	: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
DOT	: Sở Giao thông
DPC	: Ủy ban nhân dân huyện
DPI	: Sở Kế hoạch và Đầu tư
DR	: Đường huyện
EVFTA	: Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam
FAO	: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc
FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FVC	: Chuỗi giá trị thực phẩm
GAP	: Thực hành nông nghiệp tốt
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
GoJ	: Chính phủ Nhật Bản
GoV	: Chính phủ Việt Nam
GPDP	: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh
GSO	: Tổng Cục Thống kê
HCMC	: Thành phố Hồ Chí Minh
HH	: Hộ gia đình
ICD	: Vụ Hợp tác Quốc tế (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)
JETRO	: Tổ chức Thúc đẩy Ngoại thương Nhật Bản
JICA HQ	: JICA trụ sở chính
JICA	: Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
MARD	: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
MOF	: Bộ Tài chính
MOH	: Bộ Y tế
MOIT	: Bộ Công Thương
MOLISA	: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
MPI	: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
NGO	: Tổ chức Phi Chính phủ
NH	: Đường Quốc lộ
Nos	: Số lượng
NRD	: Phát triển Nông thôn Mới
NTP	: Chương trình Mục tiêu Quốc gia
ODA	: Hỗ trợ phát triển chính thức
PPC	: Ủy ban Nhân dân tỉnh

PPP	: Hợp tác đối tác công tư
PR	: Đường tỉnh
SEDP	: Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội
SEDS	: Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội
SWOT	: Điểm mạnh Điểm yếu Cơ hội Thách thức
TA	: Hỗ trợ kỹ thuật
TBD	: Đề xác định
UN	: Liên hợp quốc
UNDP	: Chương trình Phát triển Liên hợp quốc
USD	: Đô la Mỹ
VASS	: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
VAT	: Thuế Giá trị Gia tăng
VCA	: Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
VND	: Đồng Việt Nam
WB	: Ngân hàng Thế giới

Đơn vị đo lường

Chiều dài

mm	= mi li mét
cm	= cen ti mét (cm = 10 mm)
m	= mét (m = 100 cm)
km	= ki lô mét (km = 1.000 m)

Diện tích

cm ²	= cen ti mét vuông (1,0 cm × 1,0 cm)
m ²	= mét vuông (1,0 m × 1,0 m)
km ²	= ki lô mét vuông (1,0 km × 1,0 km)
ha	= héc ta (10.000 m ²)
Acre	= 0,4047 héc ta (4.047 m ²)

Khối lượng

cm ³	= cent ti mét khối (1,0 cm × 1,0 cm × 1,0 cm, hoặc 1,0 ml)
m ³	= mét khối (1,0 m × 1,0 m × 1,0 m, hoặc 1,0 kl)
L	= lít (1.000 cm ³)
MCM	= triệu mét khối

Trọng lượng

g	= gam
kg	= ki lô gam (1.000 gam)
ton	= tấn (1.000 kg)

Thời gian

sec	= giây
min	= phút (60 giây)
hr	= giờ (60 phút)

Khác

°	= độ
°C	= độ C
%	= phần trăm

Tiền tệ

US\$	= Đô la Mỹ
JPY	= Yên Nhật Bản
VND	= Đồng Việt Nam

TÓM TẮT

1. Lời nói đầu

Tại Việt Nam, nông lâm nghiệp và thủy sản là ngành kinh tế quan trọng, chiếm 14,7% GDP và 37,7% lực lượng lao động năm 2018. Cùng với sự phát triển của thị trường tiêu dùng trong nước, nhiều công ty trong và ngoài nước đã đầu tư và tham gia vào quá trình sản xuất, cũng như phân phối đến chế biến trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản.

Chính phủ Việt Nam mong muốn nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh quốc tế của ngành nông nghiệp, và xác định phát triển nông nghiệp là một chính sách quan trọng. Để hỗ trợ các nỗ lực của chính phủ Việt Nam, Tầm nhìn trung và dài hạn về Hợp tác nông nghiệp Nhật Bản - Việt Nam (2015-2019) được chính phủ hai nước thống nhất xác định trọng tâm hợp tác là hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị thực phẩm bao gồm sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ; đầu tư và phát triển để nâng cao năng suất và giá trị gia tăng cũng như chọn ra các vùng thí điểm. Nhờ các nỗ lực hợp tác giữa chính phủ và doanh nghiệp của hai nước, các doanh nghiệp Nhật Bản nói riêng và các doanh nghiệp tư nhân nói chung tham gia ngày càng nhiều vào lĩnh vực nông nghiệp và đang tạo ra những kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập đối với các công ty tư nhân khi triển khai sản xuất kinh doanh tại Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, nhằm từng bước điều chỉnh Tầm nhìn trung và dài hạn về Hợp tác nông nghiệp Nhật Bản - Việt Nam, để nghiên cứu định hướng hợp tác trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa) triển khai kinh doanh tại nước ngoài và định hướng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, nhóm khảo sát đã tiến hành thu thập số liệu và đánh giá những hỗ trợ đã thực hiện với các doanh nghiệp Nhật Bản hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam, hiện trạng kinh doanh của các doanh nghiệp đã đầu tư tại Việt Nam.

Khu vực khảo sát là toàn bộ Việt Nam, đặc biệt là sáu vùng thí điểm (bao gồm (1) ngoại ô Hà Nội, (2) ngoại ô thành phố Hồ Chí Minh, (3) tỉnh Nghệ An, (4) tỉnh Lâm Đồng, (5) khu vực đồng bằng sông Cửu Long phụ cận thành phố Cần Thơ và tỉnh Bến Tre), cùng với khu vực dự kiến làm thí điểm trong giai đoạn tiếp theo (tạm thời là tỉnh Sơn La).

2. Nông nghiệp Việt Nam và hiện trạng chuỗi giá trị thực phẩm

Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp là xương sống của nền kinh tế Việt Nam, chiếm khoảng 38% lực lượng lao động (khoảng 21 triệu người), và đóng góp khoảng 15% vào GDP (33 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng hàng năm khoảng 3,7%), là ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam. Tận dụng các điều kiện về khí hậu và địa lý đa dạng trải dài 1.700 km từ bắc tới nam, từ đồng bằng duyên hải tới vùng cao nguyên và miền núi, nhiều sản phẩm nông lâm và ngư nghiệp được sản xuất theo nhiều mô hình khác nhau.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế và gia tăng dân số, sản xuất trong nước không thể đáp ứng kịp sự tăng trưởng của thị trường thực phẩm trong nước khiến cho nhập khẩu gia tăng. Lĩnh vực kinh doanh chế biến thực phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu cũng đang tăng trưởng. Thị trường thực phẩm trong nước được dự đoán sẽ tăng khoảng 30% trong 5 năm tới (2020-2025).

3. Tỉnh Nghệ An

Các vấn đề trong từng giai đoạn chuỗi giá trị thực phẩm

Đối với hoa quả và rau, cần phải phát triển các vùng sản xuất các sản phẩm đặc sản, nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật, cải thiện cung ứng vật tư để thích ứng được với biến động của nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và biến đổi khí hậu. Ngành chăn nuôi được dự báo là sẽ phát triển từ sản xuất quy mô hộ gia đình chuyển sang sản xuất tập trung quy mô vừa, do đó cần phải phát triển ngành công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, hoàn thiện mạng lưới chế biến và phân phối bao gồm cơ sở giết mổ gia súc và chế biến thịt. Về mặt tiêu thụ, cùng với việc phát triển kênh phân phối ra ngoài tỉnh và xuất khẩu, cần có chính sách chú trọng vào cải thiện thị trường truyền thống trong tỉnh.

Phân tích SWOT theo quan điểm của các doanh nghiệp Nhật Bản (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ)

Nhóm nghiên cứu thực hiện phân tích SWOT dựa trên so sánh tương quan với cả nước hoặc các nước láng giềng nhằm tìm ra tiềm năng đầu tư của các công ty Nhật Bản (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ) và những vấn đề quan trọng tại tỉnh mục tiêu

Nghệ An có những thế mạnh như sau:

- Nguồn nhân lực dồi dào và không đắt đỏ. Có nguồn cung dồi dào về xuất khẩu lao động sang Nhật.
- Diện tích được tưới sẽ mở rộng lên tới 27.000 ha nhờ dự án thủy lợi thực hiện bằng nguồn ODA của Nhật Bản
- Sản lượng rau quả tăng nhờ mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Chăn nuôi và thủy sản cũng là các ngành có tiềm năng
- Các công ty có kinh nghiệm xuất khẩu.
- Điều kiện khí hậu và địa hình đa dạng. Có thể trồng hoa quả nhiệt đới. Các vùng miền núi cũng có khả năng cung ứng quanh năm.

Nghệ An có những cơ hội như sau:

- Chính quyền tỉnh tăng cường hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị thực phẩm, tích cực thu hút đầu tư nước ngoài.
- **Tỉnh đã thành lập Diễn đàn thị trường nông nghiệp (AMPF)**, xúc tiến canh tác theo hợp đồng giữa các HTX/doanh nghiệp nông nghiệp và các công ty tư nhân trong tỉnh.
- Dân số đông thứ 4 Việt Nam, quy mô thị trường trong tỉnh đang mở rộng một cách nhanh chóng cùng với sự phát triển của thành phố lớn sau thành phố Hà Nội.
- Là vùng có nhiều tài nguyên ví dụ như bãi biển, ngành du lịch đang phát triển.
- Giao thông kết nối với Hà Nội dự kiến được cải thiện bằng đường cao tốc kéo dài.
- Gia tăng cơ hội xuất khẩu nông sản ví dụ như trái cây nhờ mở rộng các hiệp định CPTPP/EVFTA và Hiệp định SPS với Mỹ,...
- Mối quan tâm về an toàn thực phẩm ngày càng tăng tại những vùng đô thị như Hà Nội. Chợ hiện đại bao gồm các siêu thị đang phát triển nhanh chóng
- Rất quan tâm tới các công ty Nhật Bản. Có nhiều thực tập sinh kỹ năng trong lĩnh vực nông nghiệp gặt hái thành công sau khi về nước.
- Nhờ có sự hỗ trợ từ chính sách hỗ trợ nông nghiệp công nghệ cao, các doanh nghiệp lớn rất quan tâm đến đầu tư thiết bị và máy móc nông nghiệp.

Những thành quả và vấn đề còn tồn tại trong Tầm nhìn trung và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản

Được xác định là **mô hình về “Nâng cao năng suất và giá trị gia tăng”**, tỉnh Nghệ An đã xác định vấn đề trọng tâm là giai đoạn sản xuất trong chuỗi giá trị thực phẩm. Chính phủ Việt Nam mong muốn áp dụng thành tựu của các dự án của JICA trước đây vào tỉnh Nghệ An và tăng

cường cơ giới hóa nông nghiệp dựa trên chiến lược công nghiệp hóa. Chính phủ Nhật Bản mong muốn xây dựng cơ thể và hệ thống sản xuất, phân phối, chế biến và tiêu thụ nông sản dựa trên hợp đồng thông qua các dự án hợp tác kỹ thuật của Nhật Bản, có cân nhắc tới tầm quan trọng của việc xây dựng chuỗi giá trị thực phẩm dựa vào nhu cầu thị trường.

Được xem là thành quả của Tầm nhìn trung hạn và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản, nhằm cải thiện năng suất, tính an toàn và lợi nhuận, chính phủ Việt Nam đã áp dụng kết quả của các dự án JICA trước đây và đã thành lập AMPF, trong thời gian tới AMPF sẽ được tỉnh Nghệ An vận hành mà không có sự hỗ trợ của JICA. Chính phủ Nhật Bản đang cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi thông qua dự án ODA, nâng cấp Hệ thống Thủy lợi Bắc Nghệ An, góp phần nâng cao sản lượng nông sản như lúa, lạc và khoai lang. Dự án Hợp tác kỹ thuật về quy hoạch phát triển đã thành lập AMPF nhằm nắm bắt và chia sẻ thông tin thị trường cũng như xác nhận hiệu quả của nông nghiệp theo hợp đồng và phát triển sản phẩm. Dự án đã lập Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch hành động phát triển nông nghiệp tại Nghệ An. Trong các dự án hợp tác với khu vực tư nhân của JICA, một vài dự án đã và đang được thực hiện liên quan đến nội dung nâng cao giá trị gia tăng bằng cách thúc đẩy sản xuất nông sản an toàn, áp dụng công nghệ chế biến, thiết bị bảo quản lạnh, cũng như xây dựng chuỗi giá trị.

Ngoại trừ vấn đề dồn điền đổi thửa và nâng cao tỷ lệ tự cung cấp bằng cách nâng cao sản lượng thức ăn chăn nuôi, các vấn đề được xác định trong Tầm nhìn trung và dài hạn đã được hai chính phủ Nhật Bản – Việt Nam cũng như các công ty tư nhân nỗ lực thực hiện và gặt hái được thành công. Trong tương lai, vấn đề được đặt ra là mở rộng thị trường thông qua việc tăng cường chức năng của AMPF nhằm nâng cao giá trị gia tăng nông sản bằng việc áp dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp hiện đại và các công nghệ chế biến sau thu hoạch, và nhằm xúc tiến phân phối nông sản trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, vẫn còn một bất cập ở phía cuối chuỗi giá trị đó là chế biến, lưu thông và tiêu thụ, do đó cần phải tăng cường chuỗi giá trị thực phẩm thông qua việc phát triển ngành chế biến và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Phương hướng hợp tác nông nghiệp

Phương hướng hợp tác nông nghiệp tại tỉnh Nghệ An được đề xuất như sau:

- Tăng cường phát triển thủy lợi quy mô nhỏ đặc biệt là cho cây trồng: đa dạng hóa cây trồng từ lúa tới các cây trồng khác.
- Tăng cường hợp tác xã và các tổ chức của nông dân: xúc tiến bán hàng tập trung, xây dựng vùng sản xuất chính.
- Ngoài kế nối thị trường bằng cách tăng cường chức năng của AMPF, xúc tiến đầu tư và tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp Nhật Bản bao gồm nhập nguyên vật liệu đầu vào (xem xét tới dự án ASEAN-FVC trong tương lai, chức năng và các hoạt động của AMPF có thể được mở rộng và điều phối các hoạt động với các AMPF khác trong và ngoài Việt Nam được tăng cường)
- Giới thiệu công nghệ hiện đại và công nghệ có thể áp dụng, thành lập và nâng cao năng lực cho các tổ chức nông dân, mở rộng phạm vi cho vay vốn, phát triển cơ sở hạ tầng bao gồm thiết bị tưới trong canh tác, xây dựng hệ thống chế biến và cung cấp các sản phẩm an toàn phối hợp với các sản phẩm sạch tại các khu vực láng giềng như tỉnh Xiêng Khoảng của Lào...
- Hỗ trợ phái cử các thực tập sinh sang Nhật Bản và hỗ trợ họ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp sau khi về nước (giới thiệu các loại giống cây trồng Nhật Bản, canh tác, sản xuất, chế biến, marketing và các hệ thống bán hàng sử dụng thực tập sinh trở về nước)

4. Tỉnh Lâm Đồng

Các vấn đề trong từng giai đoạn của chuỗi giá trị thực phẩm

Tỉnh Lâm Đồng rất tích cực trong việc áp dụng nông nghiệp công nghệ cao, thiết bị bảo quản lạnh, thiết bị chế biến thực phẩm đông lạnh, đồng thời tỉnh có nhu cầu vốn cao. Đặc biệt là vùng đất cao nguyên phụ cận thành phố Đà Lạt còn rất ít quỹ đất để mở rộng, giá đất tăng nhanh, do đó xu hướng là ưu tiên trồng hoa cho lợi nhuận cao. Mặt khác, ngoài thông tin về việc độ phì nhiêu của đất đai bị suy giảm do trồng nhiều vụ trong một năm, người dân rất quan tâm tới việc cải tạo đất sử dụng phân bón hữu cơ và trồng trọt hữu cơ, tuy nhiên do có vấn đề về chất lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) nên vẫn phải phụ thuộc vào nhập khẩu vật tư nông nghiệp, ví dụ như phân bón hữu cơ.

Phân tích SWOT theo quan điểm của các doanh nghiệp Nhật Bản (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ)

Lâm Đồng có các thế mạnh như sau:

- Là tỉnh dẫn đầu về áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp
- Các doanh nghiệp nông nghiệp và HTX rất năng động, tích cực đầu tư vào công nghệ và kinh doanh nông nghiệp
- Hai khu công nghiệp Phú Hội và Lộc Sơn tập trung các doanh nghiệp chế biến nông sản
- Sản phẩm của các doanh nghiệp Nhật Bản được phân phối rộng rãi, ví dụ như máy móc nông nghiệp, nhà kính, màng phủ nông nghiệp, cây giống,...
- Rau và hoa Đà Lạt nổi tiếng và có năng lực cạnh tranh hàng đầu trong nước, Đà Lạt là nơi cung cấp lớn nhất cho thị trường thành phố Hồ Chí Minh.
- Các nông sản chủ yếu là hoa, cà phê và rau đều cho sản lượng tăng mạnh.
- Máy phân loại quả công nghệ cao được vận hành tại Trung tâm chế biến sau thu hoạch. Các nhà phân phối rau trung gian dần lớn mạnh.
- Khí hậu mát mẻ quanh năm nên Đà Lạt có thể canh tác cả năm.

Lâm Đồng có các cơ hội như sau:

- Tỉnh Lâm Đồng đang thực hiện tái cơ cấu, tập trung nguồn lực phát triển nông nghiệp để xây dựng chuỗi giá trị
- Tỉnh đang thực hiện chính sách phát triển chú trọng vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và nông nghiệp hữu cơ.
- Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Nhân dân, tỉnh tích cực thu hút đầu tư, áp dụng sản phẩm và công nghệ của các công ty Nhật Bản.
- Tỉnh thực hiện đào tạo tiếng Nhật và cho vay lãi suất thấp đối với thực tập sinh
- Thành lập tổ công tác Nhật Bản tại tỉnh.
- Nhu cầu trong nước đối với hoa và cà phê gia tăng.
- Trung tâm giao dịch hoa dự kiến được xây dựng tại Thành phố Đà Lạt bằng nguồn vốn ODA của Nhật Bản
- Giảm thuế nhập khẩu vào EU và CPTPP đã có ảnh hưởng tích cực đối với xuất khẩu cà phê và rau.
- Lâm Đồng là một vùng du lịch đang phát triển. Du lịch canh nông rất có tiềm năng.
- Có thể nâng cao chất lượng và đa dạng hóa cây trồng bằng cách **áp dụng nông nghiệp nhà kính**.

Những kết quả và vấn đề còn tồn tại trong Tầm nhìn trung và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản

Được xác định là **mô hình về “phát triển sản phẩm và chế biến thực phẩm”**, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện 8 chiến lược phát triển nông nghiệp được nêu trong “Khảo sát thu thập thông tin để hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải

thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp”. Chính phủ Việt Nam được kỳ vọng sẽ có những hoạt động nhằm phát triển ngành chế biến nông thủy sản dựa trên chiến lược công nghiệp hóa.

Được xem là thành quả của Tầm nhìn trung và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản, chính phủ Việt Nam đã xây dựng chính sách, phân bổ ngân sách và hoàn thiện cơ chế thực hiện nhằm triển khai 8 chiến lược phát triển nông nghiệp. Đồng thời, ngoài khảo sát thu thập thông tin để hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp, chính phủ Nhật Bản đã tiến hành thực hiện ba cuộc khảo sát và thu thập số liệu, hỗ trợ xây dựng chiến lược và hoạch định chính sách về phát triển nông nghiệp của tỉnh, cũng như lựa chọn cố vấn cho Tổ công tác Nhật Bản, hỗ trợ hoạt động đầu tư của các công ty Nhật Bản. Ngoài ra, trong những dự án hợp tác với khu vực tư nhân của JICA, tập trung thực hiện các dự án liên quan tới sản xuất, phân phối rau và hoa cũng như chế biến thực phẩm theo đúng 8 chiến lược phát triển nông nghiệp, góp phần thực hiện nông nghiệp công nghệ cao.

Trong 8 chiến lược phát triển nông nghiệp, Trung tâm sau thu hoạch rau vẫn đang được tiếp tục vận hành và đã chứng minh được tính hiệu quả. Để nhân rộng mô hình trong thời gian tới, cần xem xét lại các thông số kỹ thuật của thiết bị, giá cả và chế độ hỗ trợ tài chính. Các hoạt động xây dựng thương hiệu đang được thực hiện tốt. Trong thời gian tới, trong lĩnh vực du lịch canh nông mà tỉnh Lâm Đồng còn đang tụt hậu, dự kiến sẽ thực hiện chứng nhận điểm du lịch và giám sát một cách thích hợp đối với các điểm du lịch đã được cấp chứng nhận. Mặt khác, sự chậm trễ trong các dự án vốn vay ODA dẫn đến sự chậm trễ trong việc xây dựng Trung tâm giao dịch hoa và nâng cấp hệ thống sản xuất bằng nguồn hỗ trợ tài chính nông nghiệp. Giá thuê đất đắt đỏ trong khu nông nghiệp công nghệ cao chính là nút thắt khiến cho hoạt động thu hút đầu tư bị đình trệ, ngoài việc hoàn thiện khu nông nghiệp công nghệ cao, cần phải xem xét các giải pháp như nâng cao năng suất trong nông nghiệp thông qua hoạt động chuyển giao công nghệ cho nông dân quanh vùng, trồng trọt theo hợp đồng,...

Trừ nội dung về khu nông nghiệp công nghệ cao, các vấn đề được xác định trong Tầm nhìn trung và dài hạn đã được hai chính phủ Nhật Bản – Việt Nam cũng như các công ty tư nhân nỗ lực thực hiện và gặt hái được thành công. Một số công ty Nhật Bản đã đầu tư vào sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm và đang góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho nông nghiệp của tỉnh Lâm Đồng. Để các công ty Nhật Bản đầu tư hơn nữa, còn có một số vấn đề tồn tại như đảm bảo quỹ đất nông nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, thành lập trung tâm phân phối và hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông.

Phương hướng hợp tác nông nghiệp

Phương hướng hợp tác nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng được đề xuất như sau:

- Tiếp tục hỗ trợ theo tám chiến lược phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng là rất quan trọng.
- Để đảm bảo nguồn nhân lực nông nghiệp, xây dựng mạng lưới thông qua các hoạt động như hỗ trợ nghiên cứu tại Đại học Đà Lạt và sinh viên thực hành tại các trang trại của doanh nghiệp Nhật Bản trong tỉnh. Ngoài ra, việc tuyển dụng các thực tập sinh kỹ thuật trở về nước và tăng các điều kiện tuyển dụng cho nhân viên quản lý địa phương cần được tăng cường
- Giới thiệu các công nghệ hiện đại (cải tạo đất, công nghệ sản xuất giá trị gia tăng): Tăng cường hỗ trợ sản xuất và các công nghệ chế biến thực phẩm và các sản phẩm từ các công ty Nhật Bản, kết nối với các công ty địa phương, phối hợp với trường Đại học Đà Lạt. Chứng nhận nhãn hiệu Đà Lạt sẽ được đẩy mạnh thực hiện hơn nữa thông qua việc áp dụng

chỉ dẫn địa lý (GI) và Thực hành Phòng thí nghiệm Tốt (GLP) trong công nghiệp thực phẩm.

- Về sự chậm trễ triển khai khu nông nghiệp công nghệ cao, bên cạnh việc hỗ trợ thu hút doanh nghiệp đầu tư vào khu nông nghiệp, cần phối hợp thực hiện các giải pháp hỗ trợ như hỗ trợ mở rộng quy mô thông qua việc khuyến khích trồng trọt theo hợp đồng với nông dân vùng lân cận.
- Cải thiện và tăng cường Tổ công tác Nhật Bản tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (phối hợp với các sở có liên quan của tỉnh Lâm Đồng, thu thập thông tin, đánh giá và công khai).
- Hỗ trợ vốn: Cung cấp các chương trình hỗ trợ tài chính hợp tác với các ngân hàng tư nhân.

5. Vùng phụ cận thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh

Các vấn đề trong từng giai đoạn của chuỗi giá trị thực phẩm

Vận tải chặng cuối (last mile logistics) do quy định cấm xe tải đi vào khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh cùng với và phát triển chuỗi cung ứng lạnh là những vấn đề được đặt ra. Việc phát triển “Trung tâm đầu mối dịch vụ Logistics” có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu về logistics gia tăng trong tương lai. Nhu cầu đối với rau an toàn và rau hữu cơ ngày càng tăng. Vùng phụ cận Hồ Chí Minh và Hà Nội đang trở thành các trung tâm chế biến và xuất khẩu, do khu vực thu mua trải rộng trên một địa bàn rất lớn nên cần phải liên kết với các vùng khác.

Phân tích SWOT theo quan điểm của các doanh nghiệp Nhật Bản (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ)

Vùng phụ cận thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh có các thế mạnh như sau:

- Sản phẩm của các doanh nghiệp Nhật Bản được phân phối rộng rãi, ví dụ như máy móc nông nghiệp, nhà kính, màng phủ nông nghiệp, cây giống,...
- **Nông dân sản xuất và tiêu thụ rau an toàn dựa theo tiêu chuẩn GAP cơ bản /Viet GAP ngày càng tăng.**
- Mô hình sản xuất rau gần thị trường tiêu thụ rất phổ biến ở vùng ngoại thành Hà Nội.
- Thành phố Hồ Chí Minh Khu thành lập Khu nông nghiệp công nghệ cao (AHTP), được sử dụng làm nơi trình diễn công nghệ của các công ty Nhật Bản.
- Hà Nội dự kiến thành lập các Trung tâm logistics bao gồm các chuỗi cung ứng lạnh tại vùng ngoại thành.
- Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là cửa ngõ xuất khẩu rau quả tươi và chế biến.
- Tại thành phố Hồ Chí Minh, nhiều công ty Nhật Bản đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và thực phẩm, các doanh nghiệp logistic cũng rất phát triển.

Vùng phụ cận thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh có các cơ hội như sau:

- Việc nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông sản an toàn là vấn đề chính sách quan trọng, dự án hợp tác kỹ thuật nông sản an toàn khu vực miền bắc hiện đang xúc tiến sản xuất và tiêu thụ nông sản an toàn theo tiêu chuẩn GAP tại ngoại thành Hà Nội.
- Việc xây dựng trung tâm RETAQ sẽ tăng cường hệ thống kiểm tra dư lượng chất bảo vệ thực vật và vệ sinh thực phẩm.
- Thu nhập tăng khiến người dân chuyển từ mua tại chợ truyền thống sang chợ hiện đại

- Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu đối với sản phẩm nhập khẩu và các loại thực phẩm khác gia tăng, khối lượng hàng hóa vận chuyển trên tuyến logistics Bắc Nam cũng tăng theo.
- Các nhà sản xuất Nhật Bản đang mở rộng kinh doanh từ TP Hồ Chí Minh tới Hà Nội.
- Xuất khẩu nông sản đang được mở rộng sang Trung Quốc, Hàn Quốc, Úc, Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản.
- Xuất khẩu nông sản gia tăng. Nhờ Hiệp định SPS, xuất khẩu rau quả gia tăng đáng kể.
- Ý thức của người tiêu dùng về an toàn thực phẩm (hữu cơ, GAP,...) được nâng cao.
- Nhu cầu về các sản phẩm đông lạnh và bảo quản lạnh gia tăng.
- Cùng với sự thay đổi xu hướng tiêu dùng, khối lượng tiêu thụ các sản phẩm từ sữa và chăn nuôi ngày càng tăng.
- Các siêu thị lớn bắt đầu thành lập Trung tâm phân phối (Distribution Center).
- Dịch vụ mạng xã hội (SNS) được sử dụng nhiều trong kinh doanh
- Mọi quan tâm tới việc phát triển cơ sở bảo quản lạnh và dự trữ nông sản ngày càng cao.

Những kết quả và vấn đề còn tồn tại trong Tầm nhìn trung và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản

Được xác định là **mô hình về “Cải thiện phân phối và chuỗi cung ứng lạnh”**, tại ngoại thành thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh, các công ty tư nhân đầu tư phát triển hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, ví dụ như xây dựng và vận hành Trung tâm Logistics, Trung tâm RETAQ,... Chính phủ Việt Nam được kỳ vọng sẽ xúc tiến đầu tư vào các doanh nghiệp logistics và bán lẻ tư nhân cũng như bảo đảm tính minh bạch trong vận hành Trung tâm RETAQ và chế độ quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

Được xem là thành quả của Tầm nhìn trung và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản, với trọng tâm là an toàn thực phẩm, tại địa bàn ngoại thành Hà Nội, chính phủ Nhật Bản đang thực hiện dự án hợp tác kỹ thuật về thúc đẩy sản xuất an toàn thiết lập các chuỗi cung ứng và dự án viện trợ không hoàn lại nhằm tăng cường hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm. Trong các dự án hợp tác với khu vực tư nhân của JICA, có một số dự án đang được thực hiện nhằm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp dựa trên nhu cầu của thị trường, ví dụ như sản xuất rau an toàn bằng cách sản xuất rau hữu cơ và cải tạo đất; cùng với phát triển chuỗi giá trị nông sản có giá trị gia tăng cao. Tại vùng ven thành phố Hồ Chí Minh, có dự án hợp tác với tư nhân (thí nghiệm trình diễn công nghệ nông nghiệp đối với phân bón hữu cơ) tại Khu nông nghiệp công nghệ cao (AHTP) trực thuộc UBND thành phố. Trong khuôn khổ Tầm nhìn trung và dài hạn về Hợp tác nông nghiệp Nhật Bản - Việt Nam, hoạt động về phát triển hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm đang được triển khai nhưng các dự án về chuỗi cung ứng lạnh vẫn chưa được thực hiện. Mặt khác, chính phủ Việt Nam được kỳ vọng sẽ phổ biến hoạt động sản xuất và tiêu thụ rau an toàn dựa trên các kết quả của dự án hợp tác kỹ thuật này, cũng như nâng cao năng lực quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm thông qua xây dựng và vận hành trung tâm RETAQ.

Xét về tổng thể, các vấn đề được xác định trong Tầm nhìn trung và dài hạn đã được hai chính phủ Nhật Bản – Việt Nam cũng như các công ty tư nhân nỗ lực thực hiện và gặt hái được thành công. Bên cạnh những vấn đề đã được xác định, có thể khẳng định rằng nhiều doanh nghiệp Nhật Bản liên quan tới nông nghiệp và thực phẩm tại Việt Nam đang thực hiện phát triển chuỗi giá trị thực phẩm.

Phương hướng hợp tác nông nghiệp

Phương hướng hợp tác nông nghiệp tại các vùng phụ cận thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội được đề xuất như sau:

- Để tăng cường sản xuất nông sản an toàn và có giá trị gia tăng cao, cần phải đẩy mạnh phổ biến về sản xuất cây trồng an toàn, nâng cao năng lực kiểm nghiệm, áp dụng công nghệ của các doanh nghiệp tư nhân và phát triển cơ sở hạ tầng chuỗi cung ứng lạnh.
- Xây dựng hạ tầng chuỗi cung ứng lạnh thông qua tăng cường đầu tư tư nhân, và phát triển hệ thống marketing và cải thiện logistic, đặc biệt là các sản phẩm từ các tỉnh thí điểm (phối hợp với Sở Công Thương).
- Phát triển năng lực quản lý đối với các hợp tác xã nông nghiệp và các công ty thông qua hợp tác với các tổ chức tiên bộ (phát triển nguồn nhân lực, đào tạo tại chỗ tại các tổ chức phát triển ...)
- Đặc biệt là tại khu vực phía Bắc, việc phát triển chuỗi giá trị thực phẩm thông qua tăng cường sản xuất và tăng cường năng lực marketing của các hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp (cung cấp thực phẩm Nhật Bản, hợp tác và cung cấp cho các tổ chức của người tiêu dùng như các nhóm và các hợp tác xã của người tiêu dùng, thương hiệu sản phẩm địa phương).

6. Đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm thành phố Cần Thơ và tỉnh Bến Tre)

Các vấn đề trong từng giai đoạn của chuỗi giá trị thực phẩm

Ở đồng bằng sông Cửu Long (bao gồm thành phố Cần Thơ, tỉnh Bến Tre), cần tăng cường hơn nữa các biện pháp chống xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt, cũng như thực hiện cải tạo giống và xác lập cơ cấu cây trồng. Tỉnh Bến Tre đang rất quan tâm tới canh tác hữu cơ phục vụ thị trường Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện đang gặp một số vấn đề như khó mua được phân bón đáng tin cậy hay chi phí cấp chứng nhận hữu cơ quá tốn kém. Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, tỉnh cũng đang gặp khó khăn trong việc bảo vệ môi trường khu vực nuôi trồng thủy sản, phát triển cải tạo giống, quản lý dịch bệnh,...

Phân tích SWOT theo quan điểm của các doanh nghiệp Nhật Bản (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ)

Đồng bằng sông Cửu Long có những thế mạnh như sau:

- Đại học Cần Thơ là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long
- Đồng bằng sông Cửu Long có giá nhân công tương đối rẻ, nguồn cung lao động dồi dào.
- Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa chiếm 30% sản lượng lúa của Việt Nam
- Bến Tre là vùng sản xuất chủ lực về lúa gạo, nuôi trồng hải sản như tôm và cá tra, trồng dừa (chiếm 40% sản lượng toàn quốc) và bưởi.
- Dự án Quản lý Nước Bến Tre sẽ chống xâm nhập mặn, ổn định sản xuất lúa gạo và trồng dừa.
- Bến Tre là tỉnh tập trung nhiều doanh nghiệp chế biến trái cây, dừa và cá phục vụ xuất khẩu.
- Nhu cầu du lịch gia tăng. Cần Thơ và Bến Tre có tiềm năng trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn ngoài Phú Quốc.

Đồng bằng sông Cửu Long có những cơ hội như sau:

- Thành phố Cần Thơ và Bến Tre tích cực thu hút đầu tư các doanh nghiệp Nhật Bản
- Xác định việc phát triển chuỗi giá trị thực phẩm là chính sách quan trọng.

- Bến Tre hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho tám mặt hàng nông sản chủ yếu bao gồm dừa và xây dựng chuỗi giá trị thực phẩm.
- Mở rộng thị trường trong nước và quốc tế đối với trái cây và thủy sản nuôi trồng. Trái cây có chất lượng không thua kém các đối thủ cạnh tranh là Trung Quốc và Thái Lan. Có khả năng mở rộng thị trường nhờ tăng năng suất và nâng cao năng lực cạnh tranh ở một mức độ nhất định.
- Người tiêu dùng ở khu vực thành thị ngày càng quan tâm nhiều hơn đến an toàn thực phẩm. Các chợ hiện đại như siêu thị phát triển nhanh chóng.

Những kết quả và vấn đề còn tồn tại trong Tầm nhìn trung và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản

Được xác định là **mô hình về “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”**, thành phố Cần Thơ tập trung tăng cường phát triển nguồn nhân trong từng giai đoạn của chuỗi giá trị thực phẩm cũng như giáo dục tại trường đại học, cơ quan nghiên cứu và năng lực nghiên cứu. Được xác định là mô hình **“thích ứng với biến đổi khí hậu”**, đồng bằng Sông Cửu Long bao gồm tỉnh Bến Tre thực hiện các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu như chống xâm nhập mặn và giảm phát thải khí nhà kính.

Chính phủ Việt Nam xúc tiến hợp tác nghiên cứu về phát triển chuỗi giá trị thực phẩm giữa Đại học Cần Thơ và các công ty tư nhân, cũng như thực hiện hợp tác nghiên cứu về biến đổi khí hậu, ví dụ như giảm phát thải khí nhà kính. Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện hai dự án quy mô lớn là dự án nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ (vốn vay bằng đồng Yên), dự án quản lý nước tại tỉnh Bến Tre (vốn vay bằng đồng Yên) kèm theo dự án hợp tác kỹ thuật; và hiện đang triển khai đào tạo các nhà nghiên cứu nông nghiệp và xây dựng các cơ sở nghiên cứu hiện đại. Liên quan tới các dự án hợp tác với khu vực tư nhân của JICA, sáu dự án đã được triển khai ở toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó bốn dự án là nông nghiệp, một là thủy sản và một là nông nghiệp và thủy sản. Đối với hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân, các đại lý máy móc nông nghiệp Nhật Bản đã đầu tư trong khi các nhà máy chế biến thủy sản và sản xuất gia vị cũng đang xem xét đầu tư.

Một số vấn đề được đặt ra trong thời gian tới là triển khai dự án quản lý nước tại tỉnh Bến Tre; nghiên cứu và thực hiện các giải pháp chống xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu; cải tiến quản lý chất lượng chăn nuôi, giảm dịch bệnh và giảm tỷ lệ cá bột chết, giải pháp cho các vấn đề môi trường,... Ngoài ra, để thu hút đầu tư từ các công ty Nhật Bản, một số vấn đề được đặt ra là hoàn thiện tổ chức ở phía sản xuất, quản lý chất lượng, phát triển hạ tầng giao thông, phát triển khu công nghiệp và minh bạch hóa các thủ tục hành chính,...

Phương hướng hợp tác nông nghiệp

Phương hướng hợp tác nông nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long bao gồm Thành phố Cần Thơ và tỉnh Bến Tre được đề xuất như sau:

- Tăng cường nghiên cứu và trình diễn các giải pháp chống xâm nhập mặn và giảm phát thải khí nhà kính trên cơ sở kết nối với các dự án vốn vay bằng đồng Yên (dự án nâng cấp Đại học Cần Thơ, dự án quản lý nước tỉnh Bến Tre).
- Căn cứ đặc thù của từng tỉnh, thành phố trong khu vực, cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường kết nối khu vực với thị trường trong nước và quốc tế.
- Thúc đẩy việc áp dụng các sản phẩm và công nghệ của các doanh nghiệp tư nhân trong các lĩnh vực như cây trồng chịu mặn, công nghệ có giá trị gia tăng cao, các công nghệ bảo tồn môi trường.

7. Tỉnh Sơn La

Các vấn đề trong từng giai đoạn của chuỗi giá trị thực phẩm

Mặc dù tỉnh Sơn La còn chưa có nhiều doanh nghiệp chế biến nhưng tỉnh rất mong muốn mở rộng chế biến sử dụng công nghệ đơn giản như sấy khô. Ngoài ra, tỉnh cũng rất quan tâm tới trồng trọt hữu cơ. Mặt khác, tỉnh cũng đang gặp một số bất cập như: khó khăn trong việc yêu cầu các hộ nông dân và người lao động tuân thủ theo hợp đồng trồng trọt, nội quy lao động do tỉnh Sơn La có nhiều dân tộc thiểu số, tỷ lệ người lao động được đào tạo qua trường lớp còn thấp; xây dựng hệ thống cung ứng vật tư phục vụ trồng trọt hữu cơ (sản xuất phân hữu cơ, áp dụng thiết bị tưới nhỏ giọt,...) và hệ thống sản xuất, xây dựng mối quan hệ với khách hàng mua chính (thị trường, nhà bán lẻ, doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp xuất khẩu khu vực ngoại thành Hà Nội).

Phân tích SWOT theo quan điểm của các doanh nghiệp Nhật Bản (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ)

Tỉnh Sơn La có các thế mạnh như sau:

- Các doanh nghiệp nước ngoài đào tạo nguồn nhân lực địa phương
- Các hợp tác xã nông nghiệp và các doanh nghiệp địa phương phát triển chế biến rau quả
- Nằm ở vị trí phụ cận Hà Nội, đất canh tác phân bố ở vùng tương đối cao so với mực nước biển.
- Hạ tầng giao thông với các tuyến đường quốc lộ quan trọng đã được hoàn thiện.
- Nhiều doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực nông nghiệp đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Hoa Kỳ

Tỉnh Sơn La có các cơ hội như sau:

- Tỉnh đang chuẩn bị các chính sách hỗ trợ cho chế biến nông sản.
- Đã xuất khẩu cà phê và chè. Các mặt hàng nông sản khác cũng có nhiều tiềm năng xuất khẩu.
- Có thêm nhiều cơ hội xuất khẩu trái cây nhờ tham gia CPTPP/ EVFTA và việc mở rộng Hiệp định SPS với Hoa Kỳ,...
- Có thể nêu ra hạn chế của tỉnh là người dân tộc thiểu số ít làm việc lâu dài tại doanh nghiệp do tập quán của họ. Tuy nhiên, tình hình có thể được cải thiện nhờ vào hoạt động đào tạo của các trường đại học cũng như các trường dạy nghề.

Phương hướng hợp tác nông nghiệp

Phương hướng hợp tác nông nghiệp tại tỉnh Sơn La được đề xuất như sau:

- Phát triển Sơn La thành vùng cung cấp rau và hoa quả cao nguyên cho Hà Nội và các thành phố lớn tại miền Bắc.
- Phát triển vùng chuyên canh và nâng cao chất lượng của các sản phẩm xuất khẩu (cây ăn quả, sản phẩm trái cây chế biến, chè và cà phê).
- Phát triển cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao tính kết nối chuỗi giá trị thực phẩm.

8. Những kết quả và vấn đề trong Kế hoạch Hành động cho Tầm nhìn trung - dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Nhật Bản (2015 – 2019)

Những kết quả và vấn đề tồn tại chính của Tầm nhìn trung và dài hạn trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản:

Kế hoạch hành động chính	Các hoạt động chính	Các kết quả chính
Nâng cao năng suất và giá trị gia tăng	<ul style="list-style-type: none"> Cải tạo các công trình thủy lợi Xây dựng hệ thống sản xuất rau an toàn Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng đáp ứng nhu cầu thị trường Hỗ trợ xây dựng các chiến lược phát triển nông nghiệp Phái cử cố vấn về chính sách thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và cải tạo các công trình thủy lợi (cống, kênh dẫn nước, công trình thủy điện đầu mối,...) Phổ biến sản xuất rau an toàn Hệ thống sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường nhờ vào sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng. Thành lập Diễn đàn thị trường nông nghiệp (AMPF)
Chế biến thực phẩm và phát triển sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất nông sản đáp ứng nhu cầu trong và ngoài nước Áp dụng công nghệ nông nghiệp hiện đại Hỗ trợ các hoạt động xây dựng thương hiệu và xúc tiến du lịch canh nông 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp Áp dụng máy móc nông nghiệp hiện đại của Nhật Bản Quản lý sản xuất áp dụng các giải pháp ICT
Phát triển hệ thống phân phối và chuỗi cung ứng lạnh	<ul style="list-style-type: none"> Thu hút đầu tư của các DN tư nhân Hợp tác nghiên cứu Việt Nam - Nhật Bản về tiêu chuẩn và chứng nhận đối với cây trồng và thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> Các doanh nghiệp nông nghiệp Nhật Bản tiếp tục đầu tư tập trung vào ODA Nâng cao nhận thức của người tiêu dùng thông qua hoạt động phổ biến kiến thức về cây trồng an toàn
Phối hợp liên ngành	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển cơ sở hạ tầng phòng chống xâm nhập mặn. Trồng rừng phòng hộ ở lưu vực sông Tăng cường năng lực quản lý rừng của người dân địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Bắt đầu xây dựng công ngăn xâm nhập mặn Tăng cường hệ thống giáo dục và nghiên cứu

Những vấn đề trong thời gian tới

1. Cơ sở hạ tầng còn thiếu

- Các công trình thủy lợi và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu
- Các cơ sở chế biến/ trung tâm logistics/ chợ đầu mối
- Đường xá kết nối phân phối, đường bộ

2. Thiếu nhân lực, công nghệ và trang thiết bị phục vụ nông nghiệp phát triển bền vững, hiện đại và giá trị gia tăng cao

- Phát triển nguồn nhân lực và thành lập tổ chức.
- Cung cấp cây trồng ổn định về số lượng và chất lượng
- Phổ biến các công nghệ cơ bản và công nghệ hiện đại

3. Xúc tiến đầu tư tư nhân

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến đầu tư, đất đai và nông nghiệp còn rườm rà và chưa rõ ràng
- Nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp
- Phối hợp với các công ty đối tác đảm bảo (kết nối doanh nghiệp và chia sẻ thông tin đầu tư)

4. Tăng cường độ an toàn của cây trồng

- Thành lập các hệ thống kiểm nghiệm rau an toàn
- Cung cấp các vật tư đầu vào nông nghiệp an toàn

- Tăng cường an toàn của cây trồng và thực phẩm bằng cách tăng cường cấp chứng nhận và hệ thống truy xuất nguồn gốc
- Đảm bảo độ an toàn trong hoạt động cung cấp cho thị trường truyền thống

5. Thích ứng với xu hướng luôn biến động của xã hội trong và ngoài nước

- Chuyển đổi vùng sản xuất phù hợp với biến động của thị trường
- Cân nhắc và ứng phó với biến đổi khí hậu/ môi trường
- Kiểm soát bệnh dịch truyền nhiễm,...

Các hoạt động ưu tiên trong thời gian tới

1. Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp từ sản xuất cho đến chế biến và phân phối để xây dựng chuỗi giá trị thực phẩm.
2. Giới thiệu thiết bị và công nghệ nông nghiệp tiên tiến của Nhật Bản trên cơ sở phát huy công nghệ của các công ty tư nhân.
3. Chính sách phát triển nông nghiệp, hỗ trợ chiến lược và đào tạo nguồn nhân lực nhằm xúc tiến đầu tư và phổ biến trồng rau an toàn và tin cậy.

9. Phương hướng hợp tác nông nghiệp trong thời gian tới (dự thảo)

Phương hướng hợp tác nông nghiệp (Dự thảo)

- Hỗ trợ toàn diện đối với các lĩnh vực mà chính phủ Việt Nam chú trọng, đó là **1) Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp, 2) Áp dụng nông nghiệp tiên tiến (công nghệ và máy móc), 3) Chính sách phát triển nông nghiệp, hỗ trợ chiến lược và phát triển nguồn nhân lực**, góp phần nâng cao năng suất và giá trị gia tăng của nông nghiệp Việt Nam.
- **Áp dụng nông nghiệp hiện đại** sử dụng công nghệ Nhật Bản bằng cách **cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư nông nghiệp** nhằm thu hút các doanh nghiệp tư nhân đầu tư và mở rộng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.
- Tăng cường hoạt động tại các khu vực thí điểm (vùng phụ cận các thành phố lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An, Lâm Đồng, đồng bằng sông Cửu Long (TP Cần Thơ, tỉnh Bến Tre), tỉnh Sơn La) và phổ biến kinh nghiệm và kiến thức của các khu vực này tới các tỉnh lân cận.

10. Kiến nghị về phương hướng hợp tác của JICA trong thời gian tới nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan

Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2019, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các doanh nghiệp tư nhân và hợp tác xã nông nghiệp liên quan tới các biện pháp chính sách phát triển chuỗi giá trị thực phẩm và các hoạt động của họ. Chúng tôi định lượng số chương trình thực hiện liên quan tới phát triển chuỗi giá trị thực phẩm nêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (2016-2020) và đánh giá các chính sách phát triển chủ yếu và sắp xếp thứ tự ưu tiên của mỗi giải pháp. Dựa trên kết quả đánh giá này cùng với nhu cầu của các doanh nghiệp tư nhân, chúng tôi chấm điểm mức độ ưu tiên của cả chính sách phát triển và giải pháp ưu tiên (từ 1 đến 5 điểm), sau đó tính ra điểm đánh giá tổng hợp, các biện pháp chính sách ưu tiên và các hoạt động cần JICA hỗ trợ đã được chọn lựa như sau:

- 1) Tỉnh Nghệ An
 1. Cải tạo các công trình thủy lợi và thành lập Trung tâm đào tạo vận hành và bảo dưỡng công trình thủy lợi (tiếp tục)
 2. Hỗ trợ canh tác nông nghiệp
 3. Tăng cường nông nghiệp công nghệ cao, giới thiệu kỹ thuật trong trồng rau và cây ăn quả.
- 2) Tỉnh Lâm Đồng
 1. Phát triển cơ sở hạ tầng Logistic
 2. Hỗ trợ kỹ thuật liên quan tới cải tạo đất và kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến
 3. Xúc tiến áp dụng kỹ thuật sản xuất cho giá trị gia tăng cao
- 3) Thành phố Cần Thơ
 1. Giới thiệu công nghệ sản xuất tạo ra giá trị gia tăng cao và an toàn
 2. Phát triển cơ sở hạ tầng Logistics phục vụ cải thiện tính kết nối
- 4) Tỉnh Bến Tre
 1. Phát triển cơ sở hạ tầng Logistics phục vụ cải thiện tính kết nối và các hoạt động sản xuất
 2. Công nghệ sản xuất tạo ra giá trị gia tăng cao và an toàn
- 5) Vùng phụ cận Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh
 1. Áp dụng kỹ thuật của các công ty tư nhân nhằm nâng cao độ an toàn và giá trị gia tăng
 2. Phát triển cơ sở hạ tầng liên quan tới chuỗi cung ứng lạnh
 3. Tăng cường năng lực kinh doanh cho các HTX và doanh nghiệp nông nghiệp
- 6) Tỉnh Sơn La
 1. Tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng (đường bộ, hệ thống thủy lợi và phòng lũ)
 2. Hỗ trợ cải tiến công nghệ chế biến thực phẩm
 3. Tăng cường sản xuất các sản phẩm nông nghiệp an toàn (rau các loại)

Với các biện pháp phát triển ưu tiên trên đây (dự thảo), ngoại trừ tỉnh Sơn La, tất cả đã được xác định là những vấn đề cho giai đoạn tiếp theo của Tầm nhìn trung và dài hạn trong Hợp tác Nông nghiệp Nhật Bản – Việt Nam. Theo các biện pháp phát triển chuỗi giá trị thực phẩm trong thời gian tới tại mỗi tỉnh và thành phố, việc ưu tiên cao cho những biện pháp phát triển thứ hai và thứ ba đã đề cập ở trên được đưa ra.

Ngoài ra những biện pháp chính sách ưu tiên nêu trên cho mỗi vùng thí điểm i) mở rộng vùng thí điểm và ii) Việc Xây dựng Diễn đàn Phát triển Chuỗi giá trị Thực phẩm Quốc gia được kiến nghị như sau:

1) Mở rộng vùng thí điểm

Tỉnh Sơn La có tiềm năng cao trong việc cung cấp hoa quả và rau ôn đới và cao nguyên cho thủ đô Hà Nội và các thành phố lân cận. Hơn nữa, các cơ sở chế biến thực phẩm tư nhân và các tổ chức nông nghiệp hiện tại có tiềm năng phát triển chế biến giá trị gia tăng. Tỉnh Sơn La tăng cường mạnh mẽ phát triển chuỗi giá trị thực phẩm và được coi là chính sách ưu tiên của tỉnh. JICA đang thực hiện dự án “Tăng cường độ tin cậy trong sản xuất cây trồng an toàn tại khu vực miền Bắc (Dự án

hợp tác kỹ thuật)” hiện tại có thể mở rộng sang tỉnh Sơn La cùng với các biện pháp chính sách ưu tiên của tỉnh. Các tỉnh có tiềm năng cao khác tại Tây nguyên như tỉnh Đắk Lắk có thể được hỗ trợ theo một trong các hoạt động của Diễn đàn Phát triển Chuỗi giá trị Thực phẩm Quốc gia.

2) Thành lập Diễn đàn Phát triển Chuỗi giá trị Thực phẩm Quốc gia

Bộ NNPTNT được đề nghị hỗ trợ chính quyền địa phương phát triển Chuỗi giá trị thực phẩm. Nhằm xúc tiến phát triển Chuỗi giá trị thực phẩm toàn quốc, cần phải thành lập “Diễn đàn Phát triển Chuỗi giá trị Thực phẩm Quốc gia để kết nối với tất cả các chính quyền địa phương và các bộ trung ương có liên quan. Diễn đàn Phát triển Chuỗi giá trị Thực phẩm Quốc gia sẽ được thực hiện thông qua chức năng của ABJD, nhằm xây dựng hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị thực phẩm sắp tới, và giám sát các hoạt động, xúc tiến đầu tư chuỗi giá trị thực phẩm từ Nhật Bản, phối hợp giữa các công ty có liên quan tới chuỗi giá trị thực phẩm, tổ chức các hội nghị bàn tròn theo vùng và theo chủ đề ... Diễn đàn Phát triển Chuỗi giá trị Thực phẩm Quốc gia sẽ trực thuộc Bộ NNPTNT, và các cục vụ có liên quan trong Bộ NNPTNT, các bộ trung ương có liên quan tới chuỗi giá trị thực phẩm như Bộ KHĐT, Bộ Công Thương, Bộ Y tế... và các tỉnh thí điểm có thể phối hợp để phát triển chuỗi giá trị thực phẩm trên toàn quốc.

Kiến nghị là tăng cường chức năng của ABJD bằng cách tăng nhân sự và kinh phí. Để trả lời câu hỏi về nhu cầu từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản, phải cử một số chuyên gia về các hoạt động cần thiết là rất quan trọng. Hy vọng Bộ NNPTNT sẽ phái cử nhân viên và phân bổ ngân sách cho hoạt động này.

